

Số: 1868/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ
**Dự án Nhà máy sản xuất, chế biến đá ốp lát gabro tại xã Hương Giang,
huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định Quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định Trình tự thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng không sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét Tờ trình số 2233/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc cấp Quyết định chủ trương đầu tư Nhà máy sản xuất, chế biến đá ốp lát gabro tại xã Hương Giang, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Chứng nhận:

Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HÀ AN PHÚ LỘC.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301550570 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 23/10/2014, thay đổi lần thứ 3 ngày 13/07/2018.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*).

Địa chỉ trụ sở: Số 126 Lý Nam Đé, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

Thông tin về người đại diện pháp luật của Công ty

Họ và tên: TRẦN HỮU TRUNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/06/1986

Dân tộc: Kinh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Chỗ ở hiện tại: Số 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY SẢN XUẤT, CHÉ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GABRO.

2. Mục tiêu dự án: Chế biến đá gabro tại khu vực xã Hương Giang, xã Hương Hữu, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế từ nguyên liệu đá khối, thành sản phẩm đá ốp lát có giá trị cao, cung cấp cho nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Ngành nghề hoạt động:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Khai thác đá, cát sỏi		0810	
2	Chế biến khoáng sản		3290	

3. Quy mô dự án:

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Đá ốp lát các loại
- Công suất thiết kế: 350.000m² sản phẩm đá ốp lát các loại/năm
- Nguồn cung nguyên liệu: được lấy từ mỏ đá Gabro tại xã Hương Giang và xã Hương Hữu, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế (đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo kết quả đánh giá tiềm năng khoáng sản tại Quyết định số 1763/QĐ-BTNMT ngày 31/5/2018; trữ lượng tài nguyên đá ốp lát gabro khu vực huyện Nam Đông là 1.500.000 m³ tài nguyên cấp 333).

4. Quy mô kiến trúc xây dựng:

STT	Hạng mục xây dựng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tổng cộng (m ²)
1	Nhà làm việc và văn phòng công ty	1	200	200
2	Nhà xưởng chế biến và sản xuất 40x66	1	2.640	2.640
3	Nhà ăn	1	120	120
4	Nhà bảo vệ	3	12	36
5	Nhà ở cho công nhân viên	1	270	270
6	Nhà để xe	1	144	144
7	Kho vật tư	1	40	40
8	Khù chứa nguyên liệu và thành phẩm	1	1.000	1.000
9	Đất dự trữ	1		16.752
	Tổng cộng			21.202

- Tổng diện tích xây dựng: 4.450 m².

- Mật độ xây dựng: khoảng 21%.

5. Địa điểm thực hiện dự án: thôn Phú Nhuận, xã Hương Giang, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Diện tích đất sử dụng của dự án: 2,12 ha.

7. Tổng vốn đầu tư của dự án: 62.680.000.000 đồng (*Bảng chữ: Sáu mươi hai tỷ, sáu trăm tám mươi triệu đồng*), trong đó:

7.1. Vốn góp để thực hiện dự án là: 25.072.000.000 đồng (*Hai mươi lăm tỷ không trăm bảy mươi hai triệu đồng*), chiếm 40% tổng vốn đầu tư của dự án.

Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			
	Vốn tự có	25.072.000.000		40%	Tiền mặt	Đã góp

7.2. Vốn vay: 37.608.000.000 đồng (*Ba mươi bảy tỷ, sáu trăm lẻ tám triệu đồng*), chiếm 60% tổng vốn đầu tư dự án.

8. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày cấp quyết định chủ trương đầu tư.

9. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Khởi công: Quý IV/2018;
- Hoàn thành đưa vào sản xuất: Quý III/2020.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Cơ sở pháp lý xác định ưu đãi

- Dự án đầu tư tại xã Hương Giang, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc địa bàn được ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục II, Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

- Dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, chế biến khoáng sản không thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục I, Danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

2. Cơ sở pháp lý để tính ưu đãi

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Thực hiện theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

- Về thuế nhập khẩu: Thực hiện theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.

- Về miễn giảm tiền thuê đất: Thực hiện theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa

đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định Quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Điều 3. Các điều kiện đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Hà An Phú Lộc:

- Chịu trách nhiệm triển khai dự án đúng thời gian đã cam kết tại Văn bản đề xuất dự án đầu tư và hồ sơ nộp kèm theo.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai, quản lý đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và phối hợp với các cơ quan có chức năng đảm bảo an ninh trật tự theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư xây dựng, triển khai thực hiện dự án; chỉ được phép đưa dự án vào hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hệ thống xử lý nước thải theo quy định.

- Thực hiện ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án trước khi được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng tiến độ thực hiện dự án chi tiết các hạng mục gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan làm cơ sở theo dõi, giám sát. Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật liên quan.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Nam Đông hướng dẫn thủ tục thuê đất, tham mưu UBND tỉnh cho Nhà đầu tư thuê đất theo quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Văn bản Quyết định chủ trương đầu tư sẽ chấm dứt hiệu lực trong trường hợp Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48, Luật Đầu tư 2014.

Điều 6. Quyết định này được lập thành 03 bản gốc. Công ty Cổ phần Đầu tư Hà An Phú Lộc được cấp 01 bản, 01 bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và 01 bản lưu tại UBND tỉnh Thừa Thiên Huế./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, XD, CT;
- UBND huyện Nam Đông;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu VT, CT, XT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ